**4. Kiểm định và cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện thủy nội địa.**

**4.1. Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC:

 Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác đến đơn vị đăng kiểm .

b) Giải quyết TTHC:

Đơn vị đăng kiểm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp trực tiếp) hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 ngày đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính và hình thức phù hợp khác; nếu hồ sơ đã đầy đủ thì hẹn thời gian địa điểm kiểm tra.

Đơn vị đăng kiểm tiến hành kiểm tra. Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc dưới 70 km và 02 (hai) ngày làm việc đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc từ 70 km trở lên hoặc kiểm tra phương tiện ở vùng biển, đảo, kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường, nếu kết quả kiểm tra phương tiện thỏa mãn các quy định của quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật thì đơn vị đăng kiểm cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa theo mẫu quy định tại Thông tư số [15/2013/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=15/2013/TT-BGTVT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) và đóng dấu hoàn công vào các hồ sơ thiết kế hoàn công đối với trường hợp kiểm tra đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi loại phương tiện nêu ở khoản 1, 2, 3 Phụ lục IX của Thông tư 48/2015/TT – BGTVT; nếu kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị.

Tổ chức, cá nhân đề nghị kiểm tra phương tiện nộp phí, lệ phí theo quy định và có thểnhận kết quả  trực tiếp tại đơn vị đăng kiểm hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác.

**4.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơtrực tiếp tại Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Hà Nam hoặc đăng ký kiểm định qua điện thoại, website hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến

**4.3. Thành phần số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Đối với kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi hoặc phương tiện đã đóng mà không có sự giám sát của đăng kiểm thì trình bản gốc hồ sơ thiết kế đã được thẩm định.

- Đối với kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện đang khai thác thì trình bản gốc Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa đã được cấp khi thực hiện kiểm tra phương tiện.

- Đối với kiểm tra, cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện chuyển đổi tàu biển thành phương tiện thủy nội địa thì trình bản gốc hồ sơ thiết kế chuyển đổi tàu biển thành phương tiện thủy nội địa đã được thẩm định và Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu biển Việt Nam.

**b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

**4.4. Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc.

**4.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân

**4.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Hà Nam cấp giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Hà Nam cấp giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

**4.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận;

- Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa.

- Báo cáo kiểm tra kỹ thuật phương tiện thủy nội địa

**4.8. Phí, lệ phí:**

- Phí kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới đang lưu hành tính theo biểu phí quy định tại Thông tư 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa.

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 50.000 đồng/01 Giấy chứng nhận

**4.9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Không có

**4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không**

**4.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật giao thông đường Thuỷ nội địa số 23/2004 Quốc hội khoá XI, có hiệu lực từ 01/01/2005.

- Nghị định số 63/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.

- Thông tư số 48/2015/TT – BGTVT thông tư Quy định về (Đăng kiểm phương tiện thuỷ nội địa) có hiệu lưc từ 01/01/2016.

- Thông tư 61/2013/TT – BGTVTngày 31 tháng12 năm 2013 ban hanh Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy phạm phân cấp và đóng phương tiện thuỷ nội địa.( QCVN – 72:2013BGTVT) có hiệu lục từ 17 tháng 02 năm 2014.

 - Quyết định 51/2006/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2006 ban hành (Quy phạm giám sát kỹ thuật và đóng phương tiện thuỷ nội địa cỡ nhỏ) Tiêu chuẩn ngành số 22TCN 265 – 2006 có hiệu lực từ 12/01/2007.

- Quyết định số 50/2006/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2006 ban hành ( Quy phạm ngăn ngừa ô nhiễm do tàu sông gây ra)22TCN 264 – 2006 có hiệu lưc từ 12/01/200

- Thông tư 199/2016/TT/BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, lệ phí cấp giấy chứng nhận Bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

- Thông tư 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa.